

Tài liệu hướng dẫn sử dụng đi kèm

THÂN RĂNG NHÂN TẠO DÙNG TRONG NHA KHOA (DÒNG DENTIUM IMPLANT SYSTEM)

1. Mô tả sản phẩm

STT	TÊN CHỦNG LOẠI	MÔ TẢ
1	Implant Keeper	Implant Keeper là sản phẩm được sử dụng để hỗ trợ hoặc duy trì việc phục hồi chức năng nhai sau khi thực hiện cấy ghép. Đây là sản phẩm có tích hợp vít, không cần vít riêng và có thể dễ dàng gắn và tháo bằng từ tính. Sản phẩm được chia làm 3 loại: phẳng, lõm và vòm. Tùy theo tình trạng của bệnh nhân và áp lực bên trong quá trình nhai để sử dụng loại cho phù hợp. Nó kết nối với cấu trúc bên dưới của bộ cấy ghép để khôi phục chức năng do răng bị mất, và đóng vai trò thẩm mỹ và chức năng tương tự như răng tự nhiên ban đầu.
2	Healing Abutment	Là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa được sử dụng trong thời gian chờ lành vết thương sau phẫu thuật cấy ghép trụ chân răng nhân tạo (Fixture) và hình thành nướu xung quanh implant. Sản phẩm có tác dụng ngăn chặn các chất lạ hoặc mô lợi răng xâm nhập vào trong lòng trụ chân răng nhân tạo (Fixture) sau khi cấy ghép và giúp hình thành khoảng trống để kết nối thân răng nhân tạo (Abutment) với trụ chân răng nhân tạo (Fixture).
3	Screw Abutment & Solid Abutment	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Screw Abutment/ Solid Abutment đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên. Sản phẩm có sẵn vít nên không yêu cầu vít riêng để cố định.
4	Cover Screw	Là sản phẩm được sử dụng sau khi tiến hành cấy ghép trụ chân răng nhân tạo (Fixture). Nó có tác dụng ngăn chặn các chất lạ hoặc mô lợi răng xâm nhập vào trong lòng trụ chân răng nhân tạo (Fixture) sau khi cấy ghép.
5	Abutment Screw & Ti-Retaining Screw &	Đây là vít được dùng để gắn thân răng nhân tạo (Abutment) vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture).

	Angled Overdenture Screw	
6	Angled Over. Ball Cap & Angled Overdenture Screw Abutment & Angled Over. Healing Cap & Angled Overdenture Ball Abutment & Angled Overdenture Healing Abutment	Là sản phẩm được sử dụng để hỗ trợ hoặc duy trì việc phục hồi chức năng nhai sau khi thực hiện cấy ghép. Đây là sản phẩm có tích hợp vít, không cần vít riêng và có thể dễ dàng gắn lên thân răng nhân tạo (Abutment).
7	Positioner Abutment	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Chúng có tác dụng hỗ trợ hoặc duy trì sự phục hồi sau khi thực hiện cấy ghép. Nó là một sản phẩm có tích hợp vít, không yêu cầu vít riêng được sử dụng bằng cách dùng một trong 2 loại cờ lê: nghiêng $\pm 10^\circ$ hoặc loại không nghiêng: $\pm 5^\circ$. Tùy theo tình trạng của bệnh nhân mà có thể chọn 4 lực vặn khác nhau: 100, 300, 500 và 1.000gf. Nó kết nối với cấu trúc bên dưới của bộ cấy ghép để khôi phục chức năng do răng bị mất, và đóng vai trò thẩm mỹ và chức năng tương tự như răng tự nhiên ban đầu.
8	Dual Abutment & Dual Milling Abutment	Là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Dual Abutment/ Dual Milling Abutment đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên bằng cách lựa chọn các cấu trúc thượng tầng khác nhau tùy thuộc theo tình trạng mất 1 phần răng hay toàn bộ và tình trạng khoang miệng của mỗi bệnh nhân.
9	Angled Abutment	Là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Angled Abutment đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Sản phẩm này được khuyến nghị sử dụng khi góc nghiêng giữa chân răng và hàm là

		từ 15 độ trở lên. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên bằng cách lựa chọn các cấu trúc thượng tầng khác nhau tùy thuộc theo tình trạng mất 1 phần răng hay toàn bộ và tình trạng khoang miệng của mỗi bệnh nhân.
10	IOS Healing Abutment & Scan Abutment	Là sản phẩm được sử dụng trong thời gian chờ lành vết thương sau khi tiến hành cấy ghép trụ chân răng nhân tạo (Fixture). IOS Healing Abutment/ Scan Abutment gắn vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) trong thời gian mào răng được chuẩn bị. Nó có vai trò trong việc tạo hình nướu thích hợp và lấy dấu trước khi chế tạo mào răng.
11	Ball Abutment	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Chúng có tác dụng hỗ trợ hoặc duy trì sự phục hồi chức năng nhai sau khi thực hiện cấy ghép. Nó là một sản phẩm có tích hợp vít, không yêu cầu vít riêng. Ball Abutment được sử dụng đối với những vị trí thuộc hàm ngoài, Ball Socket có thể chọn một trong 2 loại ($\varnothing 4.05/\varnothing 4.85$) với lực vặn (300~500gf / 500~700gf) tùy thuộc vào tình trạng của bệnh nhân. Nó kết nối với cấu trúc bên dưới của bộ cấy ghép để khôi phục chức năng do răng bị mất, và đóng vai trò thẩm mỹ và chức năng tương tự như răng tự nhiên ban đầu.
12	Angled Overdenture Base	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Angled Overdenture Base có tác dụng như thân răng dùng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai sau khi cấu trúc phía dưới được cấy ghép. Sản phẩm được kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng một vít riêng biệt và được khuyến nghị sử dụng khi góc nghiêng giữa chân răng và hàm là từ 15 độ trở lên. Angled Overdenture Base chủ yếu được sử dụng khi các bộ phận cấy ghép kết nối với nhau không khớp hoàn toàn hoặc khi chế tạo khung hàm giả. Sản phẩm đóng vai trò thẩm mỹ và có chức năng tương tự như răng tự nhiên ban đầu.
13	Ti-Cylinder	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Chúng có tác dụng hỗ trợ hoặc duy trì sự phục hồi sau khi thực hiện cấy ghép. Nó kết nối với cấu trúc bên dưới của bộ cấy ghép thông qua vít.
14	Metal Casting Abutment &	Là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Metal-Casting Cylinder/ Metal-Cylinder/ Metal Casting Abutment có vai trò như một thân răng nhân tạo để thay thế chức năng của răng bị mất. Nó có cấu tạo gồm một thân răng và một ống trụ làm bằng

	Metal-Casting Cylinder & Metal-Cylinder	nhựa và hợp kim Co-Cr. Sản phẩm được gắn chặt vào cấu trúc bên dưới của bộ cấy ghép bằng vít, ống trụ làm bằng nhựa được sử dụng để sản xuất mào răng, sau đó nó sẽ bị đốt trong quá trình chế tạo mào răng.
15	Gold Direct-Casting	Là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Gold Direct-Casting có vai trò như một thân răng nhân tạo để thay thế chức năng của răng bị mất. Nó có cấu tạo gồm một thân răng và một ống trụ làm bằng nhựa và hợp kim Gold Alloy. Sản phẩm được gắn chặt vào cấu trúc bên dưới của bộ cấy ghép bằng vít, ống trụ làm bằng nhựa được sử dụng để sản xuất mào răng, sau đó nó sẽ bị đốt trong quá trình chế tạo mào răng.
16	Ti - Temporary Abutment	Sản phẩm được sử dụng trong thời gian định hình mô mềm, duy trì khoảng trống phục hình, và hỗ trợ chức năng – thẩm mỹ cho bệnh nhân trong khi chờ phục hình vĩnh viễn. Ti-Temporary Abutment được kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít. Sản phẩm có thể được sử dụng trong các trường hợp phục hình chịu lực tức thì (Immediate Loading).
17	Ti - blank	Sản phẩm Ti-Blank có vai trò như một thân răng nhân tạo dùng để hỗ trợ phục hồi chức năng nhai cho bệnh nhân. Ti-Blank được xử lý bằng thiết bị rainbow Mill-metal, có thể được tùy chỉnh kích thước phù hợp cho bệnh nhân. Sản phẩm được gắn vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít.
18	SCA Abutment	Là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. SCA Abutment đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên.
19	Plastic Temp. Abutment	Là sản phẩm bằng nhựa được sử dụng trong thời gian định hình mô mềm, duy trì khoảng trống phục hình, và hỗ trợ chức năng – thẩm mỹ cho bệnh nhân trong khi chờ phục hình vĩnh viễn. Sản phẩm này được gắn vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít. Sản phẩm có thể được cắt bớt chiều cao để phù hợp với từng bệnh nhân.
20	Comfort Cap -Ti & Screw Comfort Cap & Scan Comfort Cap &	Là sản phẩm được sử dụng để hỗ trợ hoặc duy trì việc phục hồi chức năng nhai sau khi thực hiện cấy ghép. Comfort Cap -Ti/ Screw comfort Cap/ Scan Comfort Cap/ Comfort Cap được gắn lên thân răng nhân tạo (Abutment) bằng vít.

	Comfort Cap	
--	-------------	--

2. Chỉ định sử dụng

Được sử dụng trong cấy ghép nha khoa, tạo sự cân bằng thích hợp của nước, kết nối trụ chân răng nhân tạo (Fixture) và phần răng giả cuối cùng, có vai trò trợ giúp trong phục hồi chức năng phục hình.

3. Hiệu Quả

Thiết bị cấy ghép được chỉ định sử dụng cho bệnh nhân trong các trường hợp cần khôi phục chức năng nhai hoặc thẩm mỹ do bị mất răng.

4. Hướng dẫn sử dụng

STT	TÊN CHỦNG LOẠI	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
1	Implant Keeper	- Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. - Gắn Implant Keeper vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture). - Gắn Magnetic Assay vào phần trên của Implant Keeper. - Sau khi chỉnh lại mão răng theo khớp cắn và cảm giác của bệnh nhân, ca phẫu thuật hoàn tất.
2	Healing Abutment	- Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm được ghi trên nhãn bao bì. - Sản phẩm nên được cố định vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng cờ lê với mô-men xoắn 10N·cm - Nếu cần thiết, chèn vật liệu ghép xương nha khoa có thể lấp đầy mô xương xung quanh, đặt màng lưới lên trên Healing Abutment, cố định bằng vít và khâu vết phẫu thuật. - Thời gian lành vết thương sau khi khâu là khoảng 2 – 4 tuần.
3	Screw Abutment & Solid Abutment	- Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. - Cố định Screw Abutment/ Solid Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture). - Lấy dấu bằng Impression coping pick-up hoặc Impression coping transfer và Analog. - Kết nối cylinder của sản phẩm với mão răng và cố định bằng vít.
4	Cover Screw	- Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm được ghi trên nhãn bao bì. - Sử dụng lục giác loại Hex Driver, lấy sản phẩm ra và vặn chặt vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) với mô-men xoắn 5N·cm. - Sau đó khâu vị trí phẫu thuật. Thời gian lành vết thương sau khi khâu là 3 – 6 tháng.
5	Abutment Screw &	Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì.

	Ti-Retaining Screw & Angled Overdenture Screw	2. Xé bao bì sản phẩm sau đó dùng Abutment Screw/ Ti-Retaining screw/ Angled Overdenture Screw để kết nối thân răng nhân tạo (Abutment) vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture).
6	Angled Over. Ball Cap & Angled Overdenture Screw Abutment & Angled Over. Healing Cap & Angled Overdenture Ball Abutment & Angled Overdenture Healing Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Xé bao bì sản phẩm sau đó gắn Angled Over. Ball Cap/ Angled Overdenture Screw Abutment/ Angled Over. Healing Cap/ Angled Overdenture Ball Abutment/ Angled Overdenture Healing Abutment vào thân răng nhân tạo (Abutment). 3. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mẫu răng được hoàn thiện.
7	Positioner Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Gắn Positioner Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture). 3. Lấy dấu bằng Positioner impression coping và Positioner analog. 4. Gắn Metal socket vào Positioner Abutment. 5. Sau khi chỉnh lại mẫu răng theo khớp cắn và cảm giác của của bệnh nhân, ca phẫu thuật hoàn tất.
8	Dual Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Siết chặt Dual Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít. 3. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mẫu răng được hoàn thiện. Ca phẫu thuật hoàn tất.
9	Dual Milling Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Lấy dấu bằng Impression coping pick-up hoặc Impression coping transfer và Analog. 3. Dual Milling Abutment được mài và điều chỉnh theo kích thước phù hợp với mẫu răng. 4. Siết chặt sản phẩm vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít.
10	Angled Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì.

		2. Lấy dấu bằng Impression coping pick-up hoặc Impression coping transfer và Analog. 3. Lắp Angled Abutment ở góc nghiêng giữa chân răng và hàm là từ 15 độ trở lên. 4. Sau đó cố định Angled Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít. 5. Kết nối cylinder của sản phẩm với mào răng và cố định bằng vít.
11	IOS Healing Abutment & Scan Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Cố định IOS Healing Abutment/ Scan Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít. 3. Các dấu răng được thực hiện bằng cách sử dụng máy quét. 4. Mào răng được tạo ra thông qua dữ liệu quét của máy quét hoặc chương trình CAD 5. Khi quá trình sản xuất mào răng hoàn tất, IOS Healing Abutment/ Scan Abutment sẽ được tháo ra và quá trình cấy ghép được hoàn thành.
12	Ball Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Gắn Ball Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture). 3. Lấy dấu bằng Mini ball impression coping và Mini ball analog. 4. Gắn Metal socket vào Ball Abutment, đặt mào răng đã hoàn thiện vào. 5. Sau khi chỉnh lại mào răng theo khớp cắn và cảm giác của của bệnh nhân, ca phẫu thuật hoàn tất.
13	Angled Overdenture Base	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Cố định Angled Overdenture Base vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture). 3. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mào răng được hoàn thiện.
14	Ti-Cylinder	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Gắn thân răng nhân tạo vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture). 3. Lấy dấu bằng phương pháp thông thường. 4. Sau khi gắn Ti-Cylinder vào thân răng nhân tạo (Abutment) tương ứng, siết chặt bằng Ti-retaining Screw với mô-men xoắn khuyến nghị (25~30N·cm). 5. Hoàn thiện mào răng, ca phẫu thuật kết thúc
15	Metal Casting Abutment &	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì, chọn sản phẩm Metal Casting Abutment/ Metal-Casting Cylinder/ Metal-Cylinder/ Gold Direct-Casting cần phù hợp với các răng xung quanh và các răng đối diện.

	Metal-Casting Cylinder & Metal-Cylinder & Gold Direct-Casting	2. Lấy dấu bằng Impression coping pick-up hoặc Impression coping transfer và Analog. 3. Ống trụ làm bằng nhựa sẽ bị đốt trong quá trình chế tạo mào răng. 4. Cuối cùng sản phẩm được kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít.
16	Ti - Temporary Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì, lựa chọn sản phẩm Ti - Temporary Abutment cần phù hợp với các răng xung quanh và các răng đối diện. 2. Nếu cần thiết, cắt bớt theo chiều cao của sản phẩm. 3. Lấy dấu bằng Impression coping pick-up hoặc Impression coping transfer và Analog. 4. Cuối cùng sản phẩm được kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw. 5. Mào răng được sản xuất dựa theo giới hạn của sự lệch khớp cắn là 0.5mm. 6. Khi quá trình sản xuất mào răng hoàn tất, kiểm tra tình trạng của sản phẩm trong khoang miệng và sau đó kết nối với mào răng. Sau khi chỉnh lại mào răng theo khớp cắn và cảm giác của của bệnh nhân, ca phẫu thuật hoàn tất.
17	Ti - Blank	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Điều chỉnh kích thước Ti-Blank cho phù hợp bằng thiết bị rainbow Mill-metal. 3. Gắn Ti-Blank vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture), hãy vặn chặt nó bằng vít. 4. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mào răng cuối cùng sẽ được hoàn thành.
18	SCA Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Siết chặt SCA Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít. 3. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mào răng được hoàn thiện.
19	Plastic Temp. Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Cố định Plastic Temp. Abutment với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít. 3. Nếu cần thiết, cắt bớt theo chiều cao của sản phẩm. 4. Mào răng được sản xuất dựa theo giới hạn của sự lệch khớp cắn là 0.5mm. 5. Khi quá trình sản xuất mào răng hoàn tất, kiểm tra tình trạng của sản phẩm trong khoang miệng và sau đó kết nối với mào răng. Sau khi chỉnh lại mào răng theo khớp cắn và cảm giác của của bệnh nhân, ca phẫu thuật hoàn tất.

20	Comfort Cap -Ti & Screw Comfort Cap & Scan Comfort Cap	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Sau khi gắn Comfort Cap -Ti/ Screw Comfort Cap/ Scan Comfort Cap vào thân răng nhân tạo (Abutment) tương ứng, siết chặt vít với mô-men xoắn khuyến nghị (30~35N·cm). 3. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mẫu răng được hoàn thiện. Ca phẫu thuật hoàn tất.
21	Comfort Cap	1. Kiểm tra loại và kích cỡ của Comfort Cap được ghi trên nhãn bao bì. 2. Sau khi gắn Comfort Cap vào Abutment, siết chặt vít với mô-men xoắn khuyến nghị (30-35N·cm). 3. Sử dụng nó như một nắp bảo vệ cho đến khi mẫu răng được lắp vào rồi loại bỏ Comfort Cap.

5. Chống chỉ định

- Viêm nặng trong khoang miệng.
- Răng bị ảnh hưởng, u nang, chân răng còn sót lại, khối u, v.v.
- Tiền sử bệnh lý vết thương lâu lành.
- Bệnh nhân mắc các bệnh: bệnh chuyển hóa (tiểu đường, v.v.), rối loạn nội tiết (suy giáp, cường giáp, rối loạn tuyến cận giáp, rối loạn vỏ thượng thận, v.v.).
- Bệnh nhân bị rối loạn tuần hoàn (đau thắt ngực, nhồi máu cơ tim, bệnh van tim mãn tính, bệnh huyết áp cao, bệnh huyết áp thấp....).
- Bệnh nhân bị bệnh thận, các bệnh về máu.
- Bệnh nhân mắc bệnh mô liên kết hỗn hợp.
- Một số trường hợp khác: trong thời kỳ kinh nguyệt, bệnh nhân nghiện ma túy, nghiện rượu, bị bệnh dị ứng....
- Trường hợp lượng xương ổ răng không đủ (vuông góc với đường kính ngoài hàm).
- Trường hợp chất lượng xương ổ răng kém (do loãng xương, nhuyễn xương, bệnh Behcet...).
- Trong trường hợp chiều rộng của niêm mạc sừng hóa xung quanh vị trí cần phẫu thuật cấy ghép không đủ.
- Trường hợp khiếm khuyết xương của răng trụ liền kề.
- Bệnh nhân không phù hợp với các phẫu thuật khác.

6. Cảnh báo

- Phẫu thuật cấy ghép bao gồm các thủ tục nha khoa phức tạp đòi hỏi bác sĩ hoặc nha sĩ phải được đào tạo chuyên môn trước khi sử dụng để có thể thực hiện được phẫu thuật một cách an toàn và hiệu quả.
- Khi có sai sót trong việc lựa chọn bệnh nhân, chẩn đoán trước khi phẫu thuật hoặc kế hoạch phục hồi có thể dẫn đến thất bại trong cấy ghép và mất xương xung quanh vị trí cấy ghép.

- Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng, bao bì sản phẩm bị hở, bị rách.
- Sản phẩm chỉ nên mở ngay trước khi tiến hành cấy ghép tại khu vực sạch sẽ.
- Sản phẩm đã mở nhưng chưa sử dụng thì cũng không được hoàn trả lại cho công ty.
- Nhà sản xuất hoặc nhà phân phối không chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm dùng một lần hoặc các sản phẩm hết hạn sử dụng mà người dùng khừ trùng lại.

7. Tác dụng phụ

Phẫu thuật cấy ghép có phát sinh các biến chứng cục bộ bao gồm phù nề, rách vết khâu, xuất huyết sau phẫu thuật, loét mô mềm và nhiễm trùng. Ngoài ra, có thể xuất hiện một số chấn thương thần kinh sau phẫu thuật, thường là tạm thời hoặc trong một số trường hợp tổn thương vĩnh viễn.

8. Bảo Quản

Bảo quản ở khu vực có độ ẩm thấp và nhiệt độ phòng.

9. Chú ý

- Vì phẫu thuật cấy ghép nha khoa đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao, nên sản phẩm chỉ dành cho bác sĩ hoặc nha sĩ sử dụng.
- Đối với những bệnh nhân mắc các bệnh về xương như loãng xương, rối loạn chuyển hóa xương... phải cân nhắc thận trọng trước khi phẫu thuật.

10. Tiệt trùng

- Healing Abutment, IOS Healing Abutment có nguyên vật liệu từ kim loại, Cover Screw là các nhóm sản phẩm vô trùng trước khi cung cấp, được tiệt trùng bằng chiếu xạ và sẽ tiếp tục vô trùng miễn là bao bì chưa được mở hoặc bị hư hại.
- Những chủng loại sản phẩm còn lại được cung cấp không vô trùng. Mở túi và lấy lọ ra. Rút nắp và lấy sản phẩm ra khỏi lọ. Trước khi sử dụng, tiệt trùng ở nhiệt độ 132° C trong 4 phút và thời gian sấy khô là 20 phút hoặc nhiệt độ 132° C trong 30 phút và thời gian sấy khô là 40 phút.

11. Cơ sở bảo hành: Sản phẩm là thiết bị y tế dùng một lần nên không có chế độ bảo hành.

12. Giải thích ký hiệu

	Mã lô
	Mã Model
	Nhà sản xuất
	Ngày sản xuất
	Hạn sử dụng
	Tiệt trùng bằng chiếu xạ
	Thận trọng
	Không tái sử dụng

D	Đường kính
G/H	Chiều cao nướu
L	Chiều dài
Rx Only	Chỉ được bán theo kê đơn của nha sĩ hoặc bác sĩ
	Không sử dụng sản phẩm nếu bao bì bị hư hỏng